

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 19/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Thẩm phán: Ông Cao Việt Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hải;

Bà Nguyễn Thị Xuyên;

Ông Trương Ngọc Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Chanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Lê Văn L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm B, xã Giáp Đ, huyện Đà B, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: **Dao**; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Bàn Thị X, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt

2. Hà Thế P, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, thị trấn Đồng T, huyện Chợ M, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: **Tày**; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thế H (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990; con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Lê Văn L (do chỉ định): Bà Nguyễn Thị Hương
- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa của bị cáo Hà Thế P (do chỉ định): Ông Trần Văn Hiền, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Luật Việt - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa của bị cáo Hà Thế P (do mời): Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa và bà Nguyễn Thị Phương Huệ, luật sư thuộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH Hà Đăng - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

(Tất cả người bào chữa đều có mặt).

Bị hại:

1. Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1993; trú tại: Khu Tiên N, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Bà Tạ Thị H2, sinh năm 1966; trú tại: thôn Vân K, xã Hiên V, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1950; trú tại: Khu Sơn T, phường Nam S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Nghiêm X, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Đăng B, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Lĩnh M, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

6. Anh Lê Quang H4, sinh năm 1975; trú tại: Khu phố Bùi X, phường Ninh Xá, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

7. Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị Thu Q, sinh năm 2002; trú tại: Thôn Thuận L, xã Tiến D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Anh Bùi Huy H5, sinh năm 2002; trú tại: khu 2, phường Phong H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 1, thị trấn Đồng T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; có mặt.

4. Chị Lê Thị P1, sinh năm 1989; trú tại: Xóm D, xã Xuân Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

5. Anh Lê Văn T, sinh năm 1979; trú tại: Xóm B, xã Giáp Đất, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

6. Anh Vũ Xuân C, sinh năm 1985; trú tại: Căn hộ 702, chung cư 89 Phùng Hưng, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16 và ngày 17/11/2023, Lê Văn L đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú về hành vi lập sàn Coinnear.vip, lừa đảo chiếm

đoạt tiền của những người tham gia đầu tư tiền trên sàn Coinnear.vip. Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng cuối năm 2022, Lê Văn L cùng Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, trú tại: phường Ngọc L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nguyễn Duy T1, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố 11, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Đức T2, sinh năm 1996, trú tại: thôn Vải, xã Hợp Thành, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và Nguyễn Doanh T3, sinh năm 1992, trú tại: thôn Gốc Sau, xã Thiên Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cùng nhau bàn bạc, thống nhất làm Bynary Option (giao dịch quyền chọn nhị phân), gọi tắt là BO và thành lập “nhóm quản lý” gồm: L, D, T1, T2 và T3. Mục đích để cùng nhau đi vận động, kêu gọi người đầu tư tiền vào thị trường Coin, sau đó rút tiền của người đầu tư, chiếm đoạt và chia nhau mỗi người 20% để chi tiêu cá nhân.

Để thực hiện ý định trên, cả nhóm giao cho L tìm người để thuê viết lập trình (mã Code) của sàn Coinnear.io. L đã liên hệ với Vũ Xuân C để thuê C làm việc trên. C đã mua phần mềm BO trên mạng Internet và bán lại cho L với giá 3.000 USDT (1 USDT tương đương với 24.000 VNĐ) đồng thời C cài đặt trên Website địa chỉ Coinnear.io, chỉnh sửa giao diện và bàn giao cho nhóm của L quản lý, vận hành. C không biết động cơ, mục đích của nhóm L và không biết nhóm L hoạt động như thế nào.

Sau khi thành lập sàn Coinnear.io, cả nhóm của L đều có nhiệm vụ làm cộng đồng, tức là tìm kiếm, liên hệ, giới thiệu, vận động người tham gia đầu tư tiền vào sàn Coinnear.io. Ngoài ra T1 còn có nhiệm vụ quản lý nhóm chuyên gia đọc lệnh cho người đầu tư chơi theo. T3 và T2 có nhiệm vụ đào tạo nhóm chuyên gia hướng dẫn khách hàng khi tham gia đầu tư vào sàn và quản lý ví chung của sàn (gọi là ví Metamask).

Sau khi sàn Coinnear.io thành lập thì D xin nhóm L cho Bùi Đức Huy, sinh năm 1995 trú tại Vân Đồn, Quảng Ninh (là bạn D) tham gia làm cộng đồng. Tiếp đó Huy xin cho em trai Huy là Bùi Huy H5 làm chuyên gia đọc lệnh, nhiệm vụ là khi đến giờ mở Zoom (một dạng phòng họp Online) thì đọc lệnh “lên, xuống” theo biểu đồ đồng Bitcoin của sàn để người chơi đánh theo và Đào Thị Thu Q làm MC (người giới thiệu chuyên gia đọc lệnh).

Ban đầu Vũ Xuân C là người vận hành sàn giao dịch sàn Coinnear.io và quản lý ví của sàn. Thời gian này việc nạp và rút tiền người chơi có thể tự thao tác trên sàn giao dịch. Sau một thời gian hoạt động, do sàn gặp một số lỗi kỹ thuật nên khoảng cuối tháng 12/2022, nhóm của L thuê Hà Thế P làm nhiệm vụ quản lý ví chung của sàn (ví Metamask) và hỗ trợ khách hàng nạp tiền, rút tiền, cả nhóm thống nhất chia cho P 05% số tiền chiếm đoạt được sau mỗi lần rút tiền của người đầu tư trên sàn. Khi tham gia, P biết rõ sàn Coinnear.io không được cơ quan chức năng cho phép thành lập, không có cơ quan chức năng nào quản lý, hoạt động của sàn không phát sinh lợi nhuận mà nhóm L chỉ đưa ra thông tin ảo để người chơi

tin tưởng, nạp tiền vào tài khoản của sàn giao dịch, sau đó nhóm L rút ra lấy tiền chia nhau. Đồng thời do sàn giao dịch vẫn còn lỗi nên nhóm L đã liên hệ và thuê một người tên T3 (không rõ năm sinh và họ tên đầy đủ) quê tại tỉnh Quảng Ninh đứng ra làm kỹ thuật, hoàn thiện, quản lý và duy trì hoạt động của sàn và trả T3 tiền công là 2.500 USDT. T3 (Quảng Ninh) đã đổi tên miền của sàn giao dịch từ “Coinnear.io” sang tên “Coinnear.vip”.

Khi sàn hoạt động thì nhóm L lập nhóm Telegram, gồm có các thành viên: L, D, T1, T2, Doanh T3 và P để nói chuyện, trao đổi công việc với nhau. Để quản lý chặt chẽ sàn, thời điểm này nhóm L cũng thống nhất, người đầu tư (người chơi) không tự nạp tiền, rút tiền trực tiếp bằng ví cá nhân được mà đều phải thông qua ví chung của sàn do P quản lý hỗ trợ. Đồng thời nhóm L cài đặt, xây dựng một BOT AI là phần mềm để người chơi nạp tiền, tham gia đầu tư trên sàn Coinnear.vip.

Để thu hút người đầu tư tham gia sàn Coinnear.vip, khi làm cộng đồng, nhóm L đưa ra cam kết với người đầu tư nếu đầu tư theo BOT AI sẽ có lợi nhuận từ 0,5% đến 01%/ 01 ngày và số tiền bỏ ra đầu tư sẽ không thua quá 5%, được bảo lãnh vốn trong vòng 01 tháng. Khi người đầu tư lập tài khoản bằng Gmail trên web: Coinnear.vip thì trên giao diện của sàn, người đầu tư sẽ nạp tiền, sau đó sẽ dự đoán giá trị đồng Bitcoin lên hoặc xuống. Người chơi sẽ chọn Mua (màu xanh) hoặc Bán (màu đỏ). Nếu dự đoán đúng là thắng, sẽ được lãi 95% số tiền bỏ ra đầu tư (số tiền đặt), nếu dự đoán sai là thua, sẽ mất hết số tiền bỏ ra đầu tư (số tiền đặt). Người đầu tư khi tham gia sẽ sử dụng đồng USDT để làm trung gian giao dịch.

Người đầu tư trên sàn Coinnear.vip bằng tiền Việt Nam đồng thì chuyển khoản đến các số tài khoản do nhóm L cung cấp. P nhận tiền sau đó mua tiền mã hoá USDT để đưa vào ví tiền của sàn, tiền Việt Nam đồng được tính theo tỷ giá đồng USDT tại thời điểm đầu tư, người đầu tư bằng tiền đã mã hoá USDT thì nạp vào ví do nhóm L cung cấp. Sau khi nhận tiền thì P thông báo cho nhóm L biết.

Hoạt động của sàn có các Ví điện tử là địa chỉ để lưu trữ tiền mã hoá, dùng để giao dịch điện tử. Liên quan đến hoạt động của sàn có các loại ví sau:

- Ví chung của sàn (sử dụng loại ví Metamask) gắn lên sàn do kỹ thuật viên lập trình gắn kèm từ khi lập trình sàn. Địa chỉ ví này là nơi để người tham gia nạp tiền ảo (trực tiếp từ ví cá nhân của khách hàng hoặc chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng tới tài khoản ngân hàng của P để P đổi thành USDT, P nhận tiền sau đó đổi trên sàn chính thống như sàn Binance hoặc đổi ở chợ đen, hội nhóm tiền mã hoá) chuyển vào ví chung của sàn. Khi người chơi thắng hoặc muốn rút tiền sẽ gửi lệnh rút tiền vào ví chung, phần mềm nạp điểm sẽ trừ số điểm đó trong tài khoản của người chơi, căn cứ số điểm P sẽ chuyển số tiền USDT tương ứng đến ví điện tử mà địa chỉ do người tham gia chỉ định nhập trên lệnh.

- Ví của người chơi (do sàn tự cấp): Sau khi lập tài khoản bằng Gmail trên Web Coinnear.vip thì người chơi sẽ được hệ thống tự cấp cho 01 ví kèm theo tên tài khoản. Thực tế số tiền trong ví này là số điểm sau khi khách hàng nạp tiền vào ví chung của sàn, sẽ được P sử dụng phần mềm nạp điểm, trả số điểm tương ứng với số tiền nạp về ví cá nhân của tài khoản người chơi.

- Ví chung của nhóm quản lý (do T2 và Doanh T3 lập, P không biết cụ thể là ai). Nhóm quản lý lập ra ví này để quản lý tiền, quy định ví chung của sàn sẽ không quá số tiền 50.000 USDT, số tiền vượt quá sẽ chuyển vào ví chung này sau đó đến lượng tiền nhất định sẽ chia nhau để tránh trường hợp P gian dối làm thất thoát tiền của ví chung nên nhóm quản lý của L lập ra ví này.

- Ví cá nhân của các thành viên “nhóm quản lý” và người liên quan. Ví này của mỗi thành viên trong nhóm, có một địa chỉ riêng để chứa tiền trả, tiền chia.

Số tiền mã hoá trong ví chung của sàn thì có thể đổi thành tiền Việt Nam đồng qua sàn Binance ... hoặc giao dịch qua chợ đen (trực tiếp qua hội nhóm mạng xã hội), số tiền mã hoá trong ví cá nhân trên sàn của người chơi chỉ là điểm do sàn cấp không thể trao đổi giao dịch trực tiếp thành tiền. Việc nạp tiền sau đó đổi thành điểm là do P quản lý, sử dụng phần mềm đổi điểm trên ví do P quản lý để thực hiện.

Khoảng cuối tháng 01/2023, thấy lượng tiền của người đầu tư trong ví chung của sàn có khoảng 30.000 USDT, nhóm L thống nhất yêu cầu P rút ra 26.000 USDT, chuyển sang ví của nhóm quản lý, sau đó chia nhau. P được chia 1.000 USDT; nhóm quản lý gồm: L, D, T1, T2, Doanh T3 mỗi người được chia 5.000 USDT; số tiền còn lại vẫn để trong ví của sàn để duy trì hoạt động của sàn. P đồng ý, làm theo. Cả nhóm thống nhất với nhau khi lượng tiền USDT của người đầu tư trong ví chung của sàn đến khoảng 30.000 USDT thì sẽ chuyển sang ví của “nhóm quản lý” để chia nhau, P được chia 05% số còn lại nhóm quản lý của L chia nhau.

Đến khoảng đầu tháng 4/2023, trên sàn có nhiều người chơi thắng, nhóm L bàn bạc và thống nhất với nhau làm cháy BOT AI để cho tài khoản của người chơi về 0 đồng. Ngày 08/4/2023 người chơi mất hết tiền trong tài khoản, không thể rút được tiền trong tài khoản. Đến đầu tháng 5/2023, khi tiền trong ví chung của sàn hết, không còn người tham gia đầu tư, nhóm quản lý của L thống nhất để T3 (Quảng Ninh) đánh sập sàn Coinnear.vip, dừng hoạt động và chiếm đoạt toàn bộ số tiền của những người tham gia đầu tư và sàn Coinnear.vip.

Trong thời gian sàn Coinnear.vip hoạt động, thông qua mối quan hệ xã hội, L đã gặp và tư vấn cho anh Hoàng Mạnh D đầu tư vào sàn Coinnear.vip. Do tin lời L, trong thời gian từ ngày 17/01/2023 đến ngày 07/4/2023 anh D đã đầu tư trên sàn Coinnear.vip số tiền là 1.403.924.000 đồng. Sau khi đầu tư, thấy có lợi nhuận, anh D đã đi phát triển thị trường đầu tư nhằm được hưởng tiền % của những người đầu tư sau (tiền % do nhóm L trả).

Sau đó anh D đã giới thiệu L gặp bà Tạ Thị H2, bà Nguyễn Thị X để L thuyết phục bà H2, bà X tham gia đầu tư. Ngoài ra, anh D còn cùng Bùi Đức Huy tư vấn, giới thiệu cho bà Nguyễn Thị H3, anh Nguyễn Đăng B, anh Lê Quang H4, anh Nguyễn Đình Đ tham gia đầu tư vào sàn Coinnear.vip. Cụ thể:

Bà Tạ Thị H2 đầu tư vào sàn Coinnear.vip tổng số là **475.340.000** đồng. (cụ thể: bà H2 chuyển khoản 2 lần từ tài khoản ngân hàng số 19026703979025 Ngân hàng Techcombank mang tên bà H2 đến tài khoản số 1014517576 Ngân hàng Vietcombank của anh Hoàng Mạnh D tổng số là 343.340.000 đồng; nhờ ông D Văn Luật (chồng bà H2) chuyển khoản từ tài khoản số 43310000056895 Ngân hàng BIDV đến tài khoản ngân hàng nêu trên của D 90 triệu đồng và đầu tư 1.000 USDT (tương đương số tiền 24 triệu đồng) qua ví điện tử).

Bà Nguyễn Thị X đầu tư số tiền là 147 triệu đồng (bà X đưa tiền mặt cho Hoàng Mạnh D).

Bà Nguyễn Thị H3 đầu tư 8.600 USDT (tương đương số tiền 206.400.000 đồng) bằng hình thức chuyển đến ví điện tử mã hoá do Bùi Đức Huy cung cấp.

Anh Nguyễn Đăng B đầu tư 6.000 USDT (tương đương số tiền 144.000.000 đồng) bằng hình thức chuyển đến ví điện tử mã hoá do D cung cấp.

Anh Lê Quang H4 đầu tư số tiền 72 triệu đồng (chuyển vào tài khoản ngân hàng do Bùi Văn Huy cung cấp).

Anh Nguyễn Đình Đ đầu tư số tiền 9.000 USDT (tương đương số tiền 216 triệu đồng) bằng hình thức chuyển đến ví điện tử mã hoá bằng hình thức chuyển đến ví điện tử mã hoá do D và Huy cung cấp.

Tổng số tiền anh D, bà H2, bà X, bà H3, anh B, anh H4, anh Đ đầu tư vào sàn Coinnear.vip là 2.664.324.000 đồng

Quá trình điều tra xác định:

Từ ngày 17/01/2023 đến ngày 07/4/2023. Anh Hoàng Mạnh D đã sử dụng số tài khoản 1014517576 mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên anh D chuyển khoản 21 lần đến các số tài khoản do Lê Văn L cung cấp gồm: Tài khoản số 935249140 tại Ngân hàng Viettin bank mang tên Lý Văn Thu 14 lần với tổng số tiền là 882.969.000 đồng; tài khoản số 183865768888 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Lê Văn L 01 lần với số tiền là 11.915.000 đồng; tài khoản số 190336387741017 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Bùi Huy H5 01 lần với số tiền là 23.800.000 đồng; tài khoản số 4418999999 mở tại Ngân hàng Techcombabk mang tên Đào Thị Thu Q 04 lần với số tiền là 826.350.000 đồng; tài khoản số 731000727423 mang tên Vũ Thị Ly 01 lần với số tiền là 239.270.000 đồng. Tổng số tiền anh D chuyển đến các số tài khoản trên là 1.984.264.000 đồng để tham gia đầu tư vào sàn Coinnear.vip. Trong đó của anh D là 1.403.924.000 đồng, của bà Tạ Thị H2 là 433.340.000 đồng, của bà Nguyễn Thị X là 147.000.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận do nhiều người làm cộng đồng nên không nắm được chính xác số người tham gia đầu tư và số tiền đầu tư của người tham gia trên sàn Coinnear.vip cụ thể là bao nhiêu.

Hà Thế P khai: L nhờ P nhận tiền của người chơi qua số tài khoản 3604666668 mở tại Ngân hàng Techcombank của P số tiền khoảng 500 triệu đồng và khách của D 3- 4 lần với số tiền khoảng 200 triệu đồng nhưng P không nhớ cụ thể. Từ khi sàn Coinnear.vip hoạt động đến ngày 08/4/2023, các bị cáo đã rút tiền của người đầu tư để chia nhau khoảng 3 đến 4 lần. L được chia khoảng từ 40.000 USDT đến 50.000 USDT (tương đương với số tiền khoảng 01 tỷ đồng). P được chia khoảng 13.500 USDT (tương đương số tiền hơn 300 triệu đồng).

Đối với số tiền được chia, L đều nhờ P nhận hộ và bán chuyển đổi sang tiền Việt Nam đồng. P đã nhiều lần bán hộ L, được số tiền khoảng 600 triệu đồng (số lần bán và số tiền cụ thể từng lần P không nhớ). L liên lạc với chị gái mình là Lê Thị P, sinh năm 1989 trú tại: xóm Dù, xã Xuân Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ bảo chị P cung cấp số tài khoản ngân hàng cho L, sau đó L bảo P chuyển khoản đến các số tài khoản ngân hàng mà chị P cung cấp. P đã chuyển khoản nhiều lần cho chị P với tổng số tiền là 590 triệu đồng.

Đến tháng 5/2023, L bảo chị P chuyển tiền lại cho L và nhờ P nhận hộ. Do L yêu cầu sử dụng tài khoản đứng tên người khác để nhận tiền nên P đã cung cấp số tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thị H6 (là vợ P) để chị P chuyển tiền. Chị P1 đã chuyển 50 triệu đồng đến số tài khoản của L (số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết); 438 triệu đồng đến số tài khoản 108868079489 của chị H6 mở tại Ngân hàng Viettin bank- chi nhánh Bắc Kạn; số tiền còn lại là 102 triệu đồng chị P1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Đối với chị H6, sau khi nhận được tiền do chị P1 chuyển đến, chị H6 đã rút ra và đưa toàn bộ cho P bằng tiền mặt. Hiện P vẫn giữ số tiền 438 triệu đồng của L.

Số tiền được chia còn lại khoảng 17.000 USDT, L vẫn nhờ P giữ hộ, bản thân P chưa bán số tiền USDT được chia chuyển đổi sang tiền Việt Nam đồng mà P sử dụng số tiền này cùng số tiền USDT còn lại của L đầu tư tiếp vào sàn Bibit.com. P chuyển toàn bộ vào ví của tài khoản hanhphucbk1984@gmail.com, mật khẩu Abcd1234@ trên điện thoại di động Iphone 12 Promax của P.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho P tự thao tác, đăng nhập trên điện thoại nêu trên để kiểm tra thì tài khoản trên của P không còn tiền. P giải thích lý do hoặc tiền trong tài khoản trên được xác minh là không minh bạch nên bị xóa hoặc do P đầu tư vào đồng tiền ảo (P không nhớ rõ) nhưng đồng tiền này đã bị xóa (tức không còn giá trị quy đổi) nên tài khoản không còn tiền. P khẳng định tài khoản này là của cá nhân P, chỉ một mình P biết mật khẩu, vì vậy không có ai khác tác động hoặc đăng nhập được vào tài khoản này.

Bùi Huy H5 và Đào Thị Thu Q khai: Do có nhu cầu tìm việc làm để kiếm thêm thu nhập nên đã nhờ Bùi Đức Huy (anh trai H5) tìm việc hộ và được Huy giới thiệu đến làm cho Lê Văn L. Bản thân H5 và Huy chỉ làm chuyên gia đọc lệnh, MC, không biết động cơ, mục đích của nhóm L, không rõ cách thức hoạt động của sàn Coinnear.vip. Quá trình làm thì L yêu cầu H5 và Q cung cấp số tài khoản ngân hàng của mình cho L để L trả tiền công. Huy đã được trả tiền công của 02 tháng, tổng số là 4.050.000 đồng. Q đã được trả công 03 tháng, tổng số tiền là 10.969.000 đồng. Về tài khoản số 4418999999 Ngân hàng Techcom bank mang tên Đào Thị Thu Q, Q khai Bùi Đức Huy mượn tài khoản số 1903766385028 ngân hàng Techcombank của Q từ khoảng tháng 2/2023, sau khi mượn tài khoản này thì Huy tự tạo ra tài khoản số 4418999999 và Huy sử dụng tài khoản này.

Lê Văn L khai: Sau khi nhóm L làm cháy BOT AI thì L có nhờ Hà Thế P chuyển 3.000 USDT vào ví của sàn để người chơi rút ra và sau khi sàn Coinnear.vip bị nhóm L đánh sập, L đã nhờ Trần Thế Nam, sinh năm 1993 ở Hà Nội chuyển khoản cho anh H5 Mạnh D 20 triệu đồng để khắc phục hậu quả, anh D khai đã nhận số tiền trên.

Cơ quan điều tra đã có Công văn gửi Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Ninh, đề nghị cho biết: Websitte:<https2/www.coinnear.io> và Websitte:<https2/www.coinnear.vip> có tên miền, máy chủ có phải ở Việt Nam quản lý không và Cung cấp thông tin địa chỉ máy chủ của Websitte: <https2/www.coinnear.io> và Websitte:<https2/www.coinnear.vip>.

Tại Công văn số 19 ngày 15/01/2024 của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Ninh nêu: “Về tên miền máy chủ 2 Websitte:<https2/www.coinnear.io> và Websitte:<https2/www.coinnear.vip> có tên miền, máy chủ không được cấp và quản lý bởi các tổ chức đăng ký tên miền tại Việt Nam. Về thông tin máy chủ, 2 Website trên đã ngừng hoạt động không đủ cơ sở tìm kiếm thông tin chính xác về địa chỉ của máy chủ.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 195/CT-VKS-P2 ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Lê Văn L, Hà Thế P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng. Tuy nhiên đối với số tiền được chia, hiện nay P vẫn giữ hộ L là 438 triệu đồng và 17.000 USDT vì vậy L đề nghị P nộp lại số tiền này để khắc phục hậu quả cho các bị hại. Bị cáo P trình bày: toàn bộ số tiền này L nhờ P giữ hộ để

đầu tư tiếp vào sàn Bibit.com nhưng đến nay toàn bộ số tiền này đã bị mất nên P đề nghị L khắc phục hậu quả cho bị hại, P cũng đã tác động đến gia đình để hỗ trợ L. Đối với số máy tính và điện thoại mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ, các bị cáo đều khẳng định không dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo đề nghị trả lại cho các bị cáo.

+ Các bị hại có mặt đều yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt như bản cáo trạng đã nêu. Nếu các bị cáo bồi thường toàn bộ thì các bị hại mới đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H6 (vợ bị cáo P), chị Lê Thị P1 (chị gái bị cáo L) đều trình bày: Các chị là người thân trong gia đình của các bị cáo, đối với số tiền các chị tự nguyện nộp tại Cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả cho các bị cáo, các chị không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã nộp.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Hà Thế P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s (bị cáo P được áp dụng thêm điểm u) khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; **Điều 54**; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Văn L từ 09 đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2023. Hà Thế P 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho 07 bị hại tổng số tiền là 2.664.324.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo L phải nộp lại số tiền hưởng lợi là 560 triệu đồng, P phải nộp lại số tiền hưởng lợi là 762 triệu đồng. Sau khi đối trừ đi số tiền L và P phải nộp thì buộc L phải bồi thường từ 70% đến 80%; P phải bồi thường từ 20% đến 30% của số tiền còn lại 1.342.324.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo P 01 điện thoại APPLE Iphone 12 Promax, màu vàng; 01 điện thoại SAM SUNG Galaxy Note 8 màu vàng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY Vio, màu hồng. Trả lại bị cáo L: 01 Laptop Dell màu đen, có ký hiệu G7SXL782; 01 laptop Mac book màu ghi; 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 màu trắng; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ số tiền 102.000.000 đồng do chị Lê Thị P1 tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

Tiếp tục duy trì 02 Lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đối với số tiền trong tài khoản của L và P để đảm bảo thi hành án.

+ Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

+ Người bào chữa cho hai bị cáo đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng. Tuy nhiên người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình cũng như thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo để cho các bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Mặc dù hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn nhưng bị cáo vẫn tích cực giúp đỡ về vật chất cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, bệnh tật ở địa phương nơi bị cáo sinh sống vì vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với số tiền mà bị cáo được chia khoảng gần 01 tỷ đồng, hiện nay bị cáo P vẫn đang giữ vì vậy bị cáo P phải nộp lại để khắc phục hậu quả cho bị hại và đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo P trình bày: Số tiền gần 01 tỷ mà bị cáo P giữ của bị cáo L, bị cáo L đã bảo bị cáo P tiếp tục đầu tư vào sàn Bibit.com nên đề nghị buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền này đồng thời đề nghị HĐXX xem xét đánh giá, vai trò của bị cáo P trong vụ án này chỉ là đồng phạm giúp sức để có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo P.

+ Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

+ Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đối với đề nghị áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L là không có căn cứ mà những tình tiết này đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với số tiền mà bị cáo L và P phải nộp lại cũng như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tài liệu chứng cứ cùng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, do vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

+ Các bị hại có mặt đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận. Riêng ông D, ông B thì đề nghị giảm nhẹ cho

các bị cáo. Các bị hại còn lại đều yêu cầu khi nào các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại thì mới đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về những vấn đề có liên quan.

+ Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng cuối năm 2022, Lê Văn L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Doanh T3 cùng nhau bàn bạc và thống nhất làm Bynary Option (giao dịch quyền chọn nhị phân), gọi là BO và thành lập “nhóm quản lý” gồm: L, D, T1, T2, T3. Mục đích để cùng nhau đi vận động, kêu gọi người đầu tư tiền vào thị trường Coin, sau đó rút tiền của người đầu tư, chiếm đoạt và chia nhau mỗi người 20% để chi tiêu cá nhân. Sau khi thành lập sàn Coinnear.io. L, D, T1, T2, T3 đều làm cộng đồng, tức là tìm kiếm, liên hệ, giới thiệu, vận động người tham gia đầu tư tiền vào sàn Coinnear.io. Quá trình làm cộng đồng, nhóm của L đã đưa ra những thông tin ảo, không đúng sự thật để người chơi tin tưởng, đầu tư tiền vào sàn từ đó chiếm đoạt tiền của người đầu tư.

Khoảng cuối tháng 12/2022, nhóm của L thuê Hà Thê P làm nhiệm vụ quản lý ví chung của sàn (ví Metamask) và hỗ trợ khách hàng nạp tiền, rút tiền. P được chia 05% số tiền chiếm đoạt được sau mỗi lần rút tiền của người đầu tư trên sàn. P biết rõ sàn Coinnear.io không được cơ quan chức năng cho phép lập, quản lý, hoạt động của sàn không phát sinh lợi nhuận mà nhóm L chỉ đưa ra thông tin ảo tiền để người chơi tin tưởng, nạp tiền vào tài khoản của sàn giao dịch sau đó nhóm L rút ra lấy tiền chia nhau.

Đồng thời nhóm L thuê một người tên T3 (Quảng Ninh) làm kỹ thuật, quản lý và duy trì hoạt động của sàn, khi này tên miền của sàn giao dịch từ “Coinnear.io” được đổi sang tên “Coinnear.vip”. Trong thời gian từ khi sàn Coinnear.vip hoạt động, do tin lời L đưa ra, đã có nhiều người đầu tư tiền vào sàn Coinnear.vip. Trong đó có anh H5 Mạnh D đầu tư số tiền 1.403.924.000 đồng; bà Tạ Thị H2 475.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị X 147.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H3 206.400.000 đồng; anh Nguyễn Đăng B 144.000.000 đồng; anh Lê Quang H4 72.000.000 đồng; anh Nguyễn Đình Đ 216.000.000 đồng; tổng số là

2.664.324.000 đồng. Ngoài ra còn nhiều người khác cũng đầu tư vào sàn Coinnear.vip **nhưng không làm rõ được**.

Trong thời gian từ tháng 01/2023 đến 08/4/2023, Lê Văn L, Hà Thế P cùng nhóm của mình đã nhiều lần rút tiền của người đầu tư ra để chia nhau. Trong đó Lê Văn L khai được chia từ 40.000 USDT đến 50.000 USDT (tương đương số tiền khoảng 01 tỷ đồng), toàn bộ số tiền này L nhờ P nhận hộ. Trong số tiền này, L và P đều khai L nhờ P bán hộ và chuyển sang tiền Việt Nam đồng được tổng số khoảng 600 triệu đồng, L bảo P chuyển vào số tài khoản của chị Lê Thị P1 (là chị gái L). Tuy nhiên quá trình điều tra xác định P chuyển khoản cho chị P1 tổng số là 590 triệu đồng do đó xác định số tiền USDT mà P bán và chuyển sang tiền Việt Nam hộ L là 590 triệu đồng. Sau đó L bảo chị P1 chuyển tiền lại cho L 50 triệu đồng đến số tài khoản của L (số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết); 438 triệu đồng đến tài khoản của chị Nguyễn Thị H6 (là vợ P), sau đó chị H6 đã rút ra bằng tiền mặt và đưa cho P (hiện P vẫn giữ số tiền này); số tiền còn lại là 102 triệu đồng chị P1 vay L (sau đó chị P1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra). Số tiền L được chia còn lại khoảng 17.000 USDT (tương đương 408 triệu đồng), L vẫn nhờ P giữ hộ. Hà Thế P khai về số tiền được chia không thống nhất, lúc khai được chia tổng số khoảng 15.000 USDT, lúc khai được chia 13.500 USDT (tương đương 324 triệu đồng) nhưng sau đó P lại khẳng định P được chia 13.500 USDT, số tiền này P đã dùng để đầu tư tiếp vào sàn Bibit.com cùng với số tiền 17.000 USDT mà L nhờ P giữ hộ. Như vậy có căn cứ xác định số tiền L được chia là $590.000.000đ + 408.000.000đ = 998.000.000$ đồng; số tiền P được chia là 324.000.000 đồng.

Do vậy hành vi của Lê Văn L, Hà Thế P đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, Lê Văn L là người có vai trò chính, là người khởi xướng đồng thời cũng là người trực tiếp tiếp cận, giới thiệu lấy lòng tin của các bị hại để họ đầu tư tiền vào sàn giao dịch để chiếm đoạt tiền của các bị hại; Hà Thế P là người được L thuê về để quản lý ví chung của sàn nên có vai trò giúp sức trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo

chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát giác, các bị cáo đều đến đầu thú và đều là người dân tộc thiểu số nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Lê Văn L trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Mạnh D số tiền 20 triệu đồng; đã tác động đến gia đình giao nộp số tiền hưởng lợi bất chính là 102 triệu đồng và tự nguyện nộp tại cơ quan thi hành án số tiền 278 triệu đồng (tổng số là 420 triệu đồng) nhằm khắc phục hậu quả cho bị hại. Mặc dù số tiền bị cáo khắc phục cho bị hại **chưa được ½** số tiền bị cáo phải bồi thường tuy nhiên trong vụ án này một số đối tượng trong nhóm của bị cáo bỏ trốn, chưa truy tìm được do vậy bị cáo và P mới phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền của 07 bị hại. Hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng cao thuộc xã đặc biệt khó khăn (thuộc chương trình 135/CP của Thủ tướng chính phủ). Bị cáo cũng có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn tích cực ủng hộ về vật chất cho các gia đình gặp khó khăn, bệnh tật ở địa phương vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hà Thế P: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp 400.200.000 đồng (trong đó có số tiền được chia là 324 triệu đồng) để bồi thường cho bị hại; Ngày 15/7/2022 bị cáo đã cứu giúp cháu Nguyễn Đức H5 bị đuối nước (có xác nhận của UBND xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu); bị cáo có tham gia một số hoạt động thiện nguyện tại địa phương; có mẹ đẻ tham gia xây dựng công trình Quốc phòng; có ông nội là ông Hà Thế Chinh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba; Huy chương vì sự nghiệp đoàn kết dân tộc; Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; có bố vợ là ông Nguyễn Văn Thuyên được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ quốc phòng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp **đặc biệt** nghiêm trọng nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng **Điều 54** Bộ luật hình sự xử cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số; hiện nay đều đang bị tạm giam, không có tài sản riêng; bị cáo L sinh sống ở

vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho 07 bị hại tổng số tiền là 2.664.324.000 đồng. Cụ thể: Bồi thường cho anh Hoàng Mạnh D số tiền 1.403.924.000 đồng; bà Tạ Thị H2 475.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị X 147.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H3 206.400.000 đồng; anh Nguyễn Đăng B 144.000.000 đồng; anh Lê Quang H4 72.000.000 đồng; anh Nguyễn Đình Đ 216.000.000 đồng.

Lê Văn L được chia tổng số tiền 998.000.000 đồng; Hà Thế P được chia 324.000.000 đồng nên cần buộc L và P phải nộp lại số tiền này để trả cho các bị hại. Tuy nhiên trong số tiền L được chia, P vẫn giữ của L 438.000.000 đồng nên cần buộc P phải nộp lại số tiền này và đối trừ cho L do vậy L phải nộp lại 560.000.000 đồng; P phải nộp lại 762.000.000 đồng.

Sau khi đối trừ đi số tiền được chia của L và P tổng số là 560.000.000 đ + 762.000.000 đ = 1.322.000.000 đồng thì số tiền thiệt hại của các bị hại còn lại là 1.342.324.000 đồng. Do các đối tượng còn lại trong nhóm của L gồm Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Doanh T3 đến nay Cơ quan điều tra chưa truy tìm được nên đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án đối với các đối tượng trên để tiếp tục điều tra. Vì vậy cần buộc L và P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại là **1.342.324.000 đồng** cho các bị hại. Nếu sau này tìm được các đối tượng Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Doanh T3 và có căn cứ chứng minh các đối tượng này có liên quan đến số tiền **1.342.324.000 đồng** này thì các bị cáo có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ việc dân sự.

Do L có vai trò chính, hưởng lợi nhiều hơn P; P có vai trò đồng phạm giúp sức, thực hiện công việc theo sự chỉ đạo của L, số tiền hưởng lợi ít hơn P nên cần buộc L phải bồi thường cao hơn P, cụ thể: L phải bồi thường 80% của số tiền 1.342.324.000 đồng tương ứng với 1.073.859.200 đồng P phải bồi thường 20% tương ứng với số tiền 268.464.800 đồng.

Như vậy, tổng số tiền L phải bồi thường cho 07 bị hại là 560.000.000 đồng + 1.073.859.200 đồng = 1.633.859.200 đồng; P phải bồi thường cho 07 bị hại là 762.000.000 đồng + 268.464.800 đồng = 1.030.464.800 đồng.

[6]. Vấn đề liên quan khác:

Đối với các đối tượng: Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Doanh T3, Nguyễn Đức T2, Bùi Đức Huy, đối tượng T3 (Quảng Ninh) do thời hạn điều tra đã hết, đến nay Cơ quan điều tra chưa truy tìm được nên chưa có căn cứ xử lý. Ngày 07/11/2024, Cơ quan điều tra đã Quyết định tách vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Vũ Xuân C, là người đã bán phần mềm BO và cài đặt trên Website

địa chỉ Coinnear.io, chỉnh sửa giao diện rồi bàn giao cho nhóm của L quản lý. C không biết động cơ, mục đích của nhóm L và không biết nhóm L hoạt động như thế nào. Cơ quan điều tra không chứng minh được việc làm của C là đồng phạm với L và nhóm L nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra nhắc nhở với C là phù hợp.

Đối với Bùi Huy H5, Đào Thị Thu Q là những người làm chuyên gia đọc lệnh, MC cho nhóm L. Bản thân H5 và Q đều không biết sàn Coinnear.vip không được phép thành lập, hoạt động, không biết gì về động cơ, mục đích của nhóm L và hoạt động của sàn Coinnear.vip. Cơ quan điều tra không chứng minh được việc làm của H5 và Q là đồng phạm với L và nhóm L nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra nhắc nhở là phù hợp.

Đối với Lý Văn Thu, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú: Đồng Tài, Xuân Tài, Tân Sơn, Phú Thọ, là người cho Lê Văn L mượn tài khoản ngân hàng và L đã sử dụng để nhận tiền của người đầu tư, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Thu không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị P1 và chị Nguyễn Thị H6 đều không biết gì về việc làm của Lê Văn L và Hà Thế P, không biết nguồn gốc tiền mà L, Hà Thế P gửi đến do đâu mà có việc chị P1, chị H6 nhận tiền hộ chỉ là do quan hệ gia đình nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Ngoài ra chị P1 và chị H6 cũng là người tự nguyện nộp tiền tại cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả cho L và P. Chị P1 và chị H6 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại do vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với khoản tiền 17.000 USDT, L nhờ P giữ hộ, P đã dùng số tiền này để đầu tư vào sàn Bybit.com; L và P sẽ thỏa thuận giải quyết với nhau vì vậy HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền khoảng hơn 100.000.000 đồng mà anh Hoàng Mạnh D khai được hưởng lợi do nhóm của L trả nhưng sau đó anh D lại đầu tư tiếp vào sàn và cũng bị mất hết nên HĐXX không đặt ra xem xét và truy thu.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại APPLE Iphone 12 Promax, màu vàng; 01 điện thoại SAM SUNG Galaxy Note 8 màu vàng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY Vio, màu hồng thu giữ của Hà Thế P; 01 Laptop Dell màu đen, có ký hiệu G7SXL782; 01 laptop Mac book màu ghi; 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím thu giữ của Lê Văn L. Quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 102.000.000 đồng do chị Lê Thị P1 (là chị gái Lê Văn L) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho L cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với Lệnh phong tỏa tài khoản số 64/LPT-TTXH ngày 20/11/2023 của Cơ quan CSĐT công an thành phố Bắc Ninh đối với tài khoản số 3604666668 của Hà Thế P và tài khoản số 183865768888 của Lê Văn L tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Theo Công văn số 701 ngày 27/11/2023 Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên, tại thời điểm phong tỏa số dư trong tài khoản số 3604666668 của Hà Thế P là 21.452.487 đồng. Theo Công văn số 194 ngày 27/11/2023 Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Trần Bình, tại thời điểm phong tỏa số dư trong tài khoản số 183865768888 của Lê Văn L là 495.059 đồng. Do vậy cần tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa 02 tài khoản trên để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 49.015.776 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng cao thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do vậy căn cứ điểm đ khoản 1, 2 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Hà Thế P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 29.210.592 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L, Hà Thế P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; **Điều 54**; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn L 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2023.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, u khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; **Điều 54**; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hà Thế P 08 (Tám) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2023.

Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 204, 205 ngày 06/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Lê Văn L, Hà Thế P để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, **587, 589** Bộ luật dân sự:

Buộc Lê Văn L, Hà Thế P phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổng số tiền **2.664.324.000** đồng, cụ thể: Lê Văn L phải bồi thường **1.633.859.200** đồng; Hà Thế P phải bồi thường **1.030.464.800** đồng cho 07 bị hại bao gồm: anh Hoàng Mạnh D số tiền 1.403.924.000 đồng đồng; bà Tạ Thị H2 475.000.000

đồng; bà Nguyễn Thị X 147.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H3 206.400.000 đồng; anh Nguyễn Đăng B 144.000.000 đồng; anh Lê Quang H4 72.000.000 đồng; anh Nguyễn Đình Đ 216.000.000 đồng.

Xác nhận Lê Văn L đã bồi thường cho anh Hoàng Mạnh D số tiền 20 triệu đồng và đã nộp 102.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra theo Biên lai thu tiền số 0001450 ngày 06/12/2024; 278.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001841 ngày 15/01/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; Hà Thế P đã nộp 210.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001791 ngày 06/01/2025; 90.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001852 ngày 20/01/2025 và 100.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001883 ngày 19/02/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tạm giữ số tiền 102.000.000 đồng do Lê Văn L giao nộp tại Cơ quan điều tra theo Biên lai thu tiền số 0001450 ngày 06/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án. (đã xử lý tại mục 2)

Tiếp tục duy trì Lệnh Phong tỏa tài khoản số 64/LPT-TTXH ngày 20/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đối với số tiền 21.452.487 đồng đang bị phong tỏa tại tài khoản số 3604666668 mang tên Hà Thế P tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh Phong tỏa tài khoản số 64/LPT-TTXH ngày 20/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đối với số tiền 495.059 đồng đang bị phong tỏa tại tài khoản số 183865768888 mang tên Lê Văn L tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Lê Văn L: 01 Laptop Dell màu đen, có ký hiệu G7SXL782; 01 laptop Mac book màu ghi; 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Hà Thế P: 01 chiếc điện thoại APPLE Iphone 12 Promax, màu vàng; 01 điện thoại SAM SUNG Galaxy Note 8 màu vàng; 01 máy tính xách tay

nhãn hiệu MSI, màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY Vio, màu hồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 50/2025 ngày 02/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1, 2 Điều 12, Điều 15; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 49.015.776 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn L.

Bị cáo Hà Thế P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 29.210.592 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu